TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 417/2023/HSPT
Ngày: 20/9/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Kim Liên

Các Thẩm phán: ông Phạm Việt Cường

ông Nguyễn Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lê Quang Hiệp, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 231/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Giết người". Do có kháng cáo của bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HSCTN-ST ngày 05/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T - sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Phạm Thị C1 (sinh năm 1951); tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 30/12/2021. Có mặt.

-Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Văn T**:** bà Phạm Thị C1 - sinh năm 1951 (là mẹ ruột của bị cáo). Bà Phạm Thị C1 ủy quyền cho anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1994 (theo văn bản ủy quyền ngày 31/3/2023).

Cùng trú tại: thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T**:** bà Phan Thị Ngọc H1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Quách Thị Hồng P - sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Thành Y - sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Có mặt.

3. Ông Trương Văn T1 - sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Có mặt.

4. Ông Phạm Q - sinh năm 1951.

Địa chỉ: thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Có mặt.

5. Ông Huỳnh Quốc B - sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Có mặt.

6. Em Văn Minh L - sinh ngày 05/7/2006

Địa chỉ: thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Có mặt.

7. Em Văn Thanh P1 - sinh ngày 05/7/2006 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Văn Thanh P1**,** Văn Minh L**:** ông Văn Thanh D - là cha của bị hại Văn Thanh P1 và bị hại Văn Minh L. Địa chỉ: thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Có mặt.

8. Anh Phạm Hữu C2 - sinh năm 2003 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Hữu C2**:** ông Phạm Đức L1 - là cha của Phạm Hữu C2. Địa chỉ: thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty trách nhiệm hữu hạn T10. Địa chỉ: số A N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê Hoài L2. Chức vụ: Giám đốc Công ty. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại bà Quách Thị Hồng P**, ông** Nguyễn Thành Y**, ông** Huỳnh Quốc B**, ông** Trương Văn T1**, ông** Phạm Đức L1 **(đại diện hợp pháp của bị hại** Phạm Hữu C2**), ông** Văn Thanh D **(đại diện hợp pháp của bị hại** Văn Thanh P1 **và** Văn Minh L**):** bà Nguyễn Trần Phương T2 – Luật sư Văn phòng L6 Đoàn Luật sư tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng theo dõi sức khỏe tâm thần tại cộng đồng xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định từ năm 2006. Ngày 08/11/2021, Nguyễn Văn T (có Giấy phép lái xe hạng FC do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp và Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp đổi Giấy phép lái xe hạng FC) được tuyển dụng làm việc (không ký kết hợp đồng lao động) tại Công ty trách nhiệm hữu hạn T10 (gọi tắt là Công ty T10), có trụ sở tại số A N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Tại đây, T được giao nhiệm vụ lái xe ôtô đầu kéo 77C-154.14 kéo rơ moóc 77R-006.81 chở hàng dăm gỗ từ các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định về Cảng Q để đưa đi xuất khẩu.

Ngày 27/12/2021, T dùng gạch đánh trúng đầu Nguyễn Ngọc T3 nên T3 rủ Nguyễn Huy H2, Trần Văn B1 và Trịnh Thế M (trú tại thôn A, xã N, thị xã A) cùng đến nhà T để đánh lại T. Cả nhóm đến đứng trước nhà T la hét, gọi Thâu ra đánh lại nhưng không thấy T ở nhà nên cả nhóm chở T3 đến Trung tâm y tế thị xã A may vết thương. Do thương tích nhẹ, T3 không yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Khoảng 16h00’ ngày 30/12/2021, T điều khiển xe ôtô đầu kéo 77C-154.14 kéo theo rơ moóc 77R-006.81 chạy từ thành phố Q đến thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định để thăm người thân nhưng không gặp nên T điều khiển xe ôtô chạy trên tỉnh lộ ĐT636 hướng Đ - Tây để về nhà ở xã N, thị xã A. Khi xe qua cầu P thuộc thôn P, xã N, thị xã A, T nhớ lại việc bị nhóm người của T3 trú tại xã N chọc ghẹo, đòi đánh nên T nảy sinh ý định điều khiển xe ôtô đầu kéo tông người dân xã N để trả thù. Thâu nghĩ rằng những người điều khiển xe môtô đi trên đường thuộc địa phận xã N và xã N, thị xã A là người dân xã N nên đã điều khiển xe ôtô tông vào những người này, gây ra 11 vụ, cụ thể như sau:

Vụ 01: khi T đang điều khiển xe ôtô đầu kéo chạy trên tỉnh lộ ĐT636 với tốc độ khoảng 70km/h theo hướng Đông - Tây, đến đoạn đường có trụ điện V1 5AR65 nằm bên phải đường thuộc thôn P, xã N, thị xã A, T phát hiện anh Trương Đình H3 đang điều khiển xe môtô chở chị Quách Thị Hồng P chạy ngược chiều phía trước trên phần đường bên phải theo hướng đi của mình, cách xe Thâu khoảng 50m. Khi khoảng cách giữa hai xe khoảng 05m, T đánh lái điều khiển xe ôtô chạy sang phần đường bên trái tông vào xe môtô của anh H3 làm chị P ngã xuống đường bị thương với tỷ lệ thương tật 11%, còn anh H3 bị thương nhưng từ chối giám định, xe môtô bị hư hỏng với giá trị là 12.000.000đồng.

- Vụ 02: sau khi gây tai nạn, T tiếp tục điều khiển xe ôtô chạy về hướng Tây, đến đoạn đường ĐT636 thuộc thôn P, xã N, thị xã A thì phát hiện anh Nguyễn Thành Y điều khiển xe môtô chạy cùng chiều phía trước trên phần đường bên phải, cách xe Thâu khoảng l0m. T điều khiển xe ôtô tăng tốc tông

thẳng vào đuôi xe môtô của anh Y, làm cho anh Y ngã xuống đường bị thương với tỷ lệ thương tật 05%, xe môtô bị hư hỏng với giá trị là 23.303.000đồng.

- Vụ 03: tiếp đó, T điều khiển xe ôtô chạy về hướng Tây, khi đến đoạn đường ĐT636 trước quán C5 thuộc thôn A, xã N, thị xã A, T phát hiện anh Phan Văn H4 đang điều khiển xe môtô chạy cùng chiều phía trước trên phần đường bên phải, cách xe Thâu khoảng 15m. T điều khiển xe ôtô tăng tốc tông thẳng vào đuôi xe môtô của anh H4, làm anh H4 ngã xuống đường bị thương nhưng từ chối giám định, xe môtô bị hư hỏng với giá trị là 2.406.000đồng.

- Vụ 04: Thâu tiếp tục điều khiển xe ôtô chạy về hướng Tây, đến đoạn đường ĐT636 trước nhà ông Trần Văn L3 thuộc thôn A, xã N, thị xã A, T phát hiện anh Nguyễn Quang T4 điều khiển xe môtô chở anh Trương Văn T1 ngồi sau, chạy ngược chiều phía trước trên phần đường phải xe của mình, cách xe Thâu khoảng 20m. Khi khoảng cách giữa hai xe khoảng 05m, T đánh lái điều khiển xe ôtô chạy sang phần đường bên trái tông vào xe môtô của anh T4, làm anh T4 và anh T1 ngã xuống đường bị thương với tỷ lệ thương tật lần lượt là 16% và 64%, xe môtô bị hư hỏng với giá trị là 1.495.000đồng.

- Vụ 05: Thâu tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng Tây với tốc độ khoảng 70km/h. Khi đến đoạn đường ĐT636 trước nhà Phạm Thị Ngọc H5 thuộc thôn A, xã N, thị xã A, T điều khiển xe ôtô chạy giữa đường, phát hiện em Nguyễn Văn T5 (sinh năm 2006) đang dừng xe môtô đỗ sát lề đường bên phải cùng chiều phía trước, cách xe Thâu khoảng 25m. Khi khoảng cách giữa hai xe khoảng 05m, T đánh lái sang bên phải tông vào xe môtô của em T5, làm em T5 ngã xuống đường bị thương nhưng từ chối giám định và xe ôtô của T tiếp tục tông vào xe môtô của em Nguyễn Thanh N (sinh ngày 28/12/2005) dựng sát lề đường bên phải ở gần đó làm xe môtô của em N văng về phía trước va chạm với xe môtô của chị Phạm Thị Ngọc H5 đang dựng trên vỉa hè trước nhà chị H5, làm 03 xe môtô bị hư hỏng với giá trị lần lượt là 2.854.000đồng, 2.050.000đồng và 770.000đồng.

- Vụ 06: Thâu tiếp tục điều khiển xe ôtô chạy về hướng Tây, rồi rẽ trái tại ngã tư A chạy sang đường ĐT638 thuộc thôn T, xã N theo hướng Bắc - N. Lúc này, T phát hiện anh Võ Văn T6 điều khiển xe môtô và anh Trần Anh V điều khiển xe môtô chở ông Lê Văn H6 đang dừng xe sát mép đường bên phải cùng chiều phía trước theo hướng B2 - Nam, cách xe Thâu khoảng 20m (V và H6 dừng xe ở phía ngoài, T6 dừng xe ở phía trong). Thâu đánh lái sang bên phải tông vào xe môtô của anh V và anh T6, làm anh V và ông H6 ngã xuống đường bị thương nhưng đều từ chối giám định, anh T6 phát hiện tránh được nên không bị thương tích, 02 xe môtô bị hư hỏng với giá trị lần lượt là 4.496.000đồng và 988.000đồng.

- Vụ 07: Thâu tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng N, khi đến đoạn đường ĐT638 thuộc thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, T phát hiện ông Phạm Q

điều khiển xe môtô và em Nguyễn Huỳnh N1 điều khiển xe môtô chạy cùng chiều phía trước trên phần đường bên phải, cách xe Thâu khoảng 20m. Thâu điều khiển ôtô tăng tốc tông thẳng vào đuôi xe môtô của ông Q và xe môtô của em N1, làm ông Q và em N1 ngã xuống đường bị thương nhưng đều từ chối giám định, 02 xe môtô bị hư hỏng với giá trị lần lượt là 870.000đồng và 1.510.000đồng.

- Vụ 08: Thâu tiếp tục điều khiển xe ôtô chạy trên đường ĐT638 về hướng N. Khi đến đoạn trước nhà ông Tô K thuộc thôn N, xã N, thị xã A, T phát hiện anh Nguyễn Tuấn K1 đang điều khiển xe môtô chạy cùng chiều phía trước đang chuyển hướng sang phần đường bên trái, cách xe Thâu khoảng 05m. Thâu đánh lái điều khiển xe ôtô chạy sang phần đường bên trái tông vào đuôi xe môtô của anh K1, làm anh K1 ngã xuống đường bị thương nhưng từ chối giám định, xe môtô bị hư hỏng với giá trị là 1.580.000đồng.

- Vụ 09: Thâu tiếp tục điều khiển xe ôtô chạy trên đường Đ thuộc thôn N, xã N, thị xã A về hướng Nam trên phần đường bên trái thì phát hiện em Phạm Đình C3 điều khiển xe môtô chở em Nguyễn Đình T7 và em Dương Văn L4, Phạm Hữu C2 điều khiển xe môtô chở em Lê Thanh H7 chạy phía sau. C3 và C2 cùng điều khiển xe môtô chạy ngược chiều phía trước trên phần đường bên phải theo hướng đi. Lúc này, T đánh lái điều khiển xe ôtô chạy sang phần đường bên trái để tông vào xe môtô của em C3 chở T7, L4 và xe môtô của em C2 chở H7. Lúc này, em C3 phát hiện nên lách tránh được, C2 dừng xe lại sát lề đường nên bị T điều khiển xe ôtô tông vào trực diện, làm em C2 ngã xuống đường chết tại chỗ do chấn thương gây vỡ sọ chảy máu nội sọ chèn ép não + đa chấn thương, em H7 ngồi sau bị thương nhưng từ chối giám định, xe môtô hư hỏng nặng do bị cuốn vào gầm xe ôtô của Thâu với giá trị là 35.597.000đồng.

- Vụ 10: Thâu tiếp tục điều khiển xe ôtô chạy về hướng N, dưới gầm kéo theo xe môtô của em C2. Khi chạy đến cầu G thuộc thôn T, xã N, thị xã A, T phát hiện ông Trần N2 (sinh năm 1957) điều khiển xe đạp và em Văn Thanh P1 điều khiển xe môtô chở em Văn Minh L chạy ngược chiều phía trước. Thâu nghĩ rằng còn địa phận xã N, là dân Nhơn Phúc nên T đánh lái cho xe ôtô chạy sang phần đường bên trái để tông vào xe đạp của ông N2 nhưng ông N2 phát hiện thả xe đạp nhảy qua thành hộ lan tránh được. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe ôtô tông vào xe môtô của em P1, làm em P1 ngã xuống đường chết ngay tại chỗ do chấn thương gây vỡ toác hộp sọ, mất não, em L ngồi sau bị thương với tỷ lệ thương tật 35%, xe đạp và môtô bị hư hỏng với giá trị lần lượt là 425.000đồng và 4.040.000đồng.

- Vụ 11: Thâu tiếp tục điều khiển xe ôtô chạy trên đường ĐT638 theo hướng Tây - Đ, dưới gầm kéo theo xe môtô của em C2. Khi chạy đến đoạn cầu C thuộc thôn T, xã N, thị xã A, T phát hiện anh Huỳnh Quốc B điều khiển xe môtô chở anh Lê Quốc T8 chạy ngược chiều đến khi còn cách xe Thâu khoảng 20m. Thâu đánh lái điều khiển xe ôtô chạy sang phần đường bên trái tông vào xe

môtô của anh B, làm cho anh B ngã xuống đường bị thương với tỷ lệ thương tật 49%, anh T8 ngồi sau bị thương nhưng từ chối giám định, xe môtô bị hư hỏng với giá trị 605.000đồng.

Lúc này, T biết đã đi hết địa phận xã N nên không tông ai nữa, mà điều khiển xe ôtô bỏ chạy theo tuyến Quốc lộ A hướng T - Đ, rồi chạy theo Quốc lộ A hướng Bắc - Nam thì bị Công an thị xã A phối hợp với Phòng C6 - Công an tỉnh B bắt giữ.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 131 ngày 26/01/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền T **kết luận đối với** Nguyễn Văn T **như sau:**

- Trước thời điểm gây án:

+ Kết luận về y học: tâm thần phân liệt thể không biệt định, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót ổn định (F20.32).

+ Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm gây án:

+ Kết luận về y học: tâm thần phân liệt thể không biệt định, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót ổn định (F20.32).

+ Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Thời điểm hiện tại:

+ Kết luận về y học: tâm thần phân liệt thể không biệt định, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót ổn định (F20.32). Đối tượng cần được điều trị ngoại trú liên tục.

+ Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 03/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A, tỉnh Bình Định **kết luận:** 16 xe môtô, 01 xe đạp và 01 xe ôtô bị thiệt hại với tổng số tiền là 134.661.000đồng (Một trăm ba mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn đồng); trong đó: xe ôtô của Công ty T10 bị thiệt hại là 39.500.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HSCTN-ST ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ vào Điểm a, b, l, n khoản 1 Điều 123, điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586 và 590, 591, 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 106, 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án này 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Tuyên xử:

1. Xử phạt Nguyễn Văn T 19 (mười chín) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại cho bị hại, cụ thể như sau:

2.1. Bồi thường thiệt hại cho bị hại Phạm Hữu C2 (đại diện là ông Phạm Hữu L5) số tiền là 292.000.000đồng. Công ty T10 đã hỗ trợ bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 145.000.000đồng. Nên bị cáo còn phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu C4 số tiền là 147.000.000đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

2.2. Bồi thường thiệt hại cho bị hại Văn Thanh P1 (đại diện là ông Văn Thanh D) số tiền là 254.238.000đồng. Công ty T10 đã hỗ trợ bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 115.000.000đồng nên bị cáo còn phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 139.238.000đồng (Một trăm ba mươi chín triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng).

2.3. Bồi thường thiệt hại cho bị hại Văn Minh L (đại diện là ông Văn Thanh D) số tiền là 48.700.000đồng (Bốn mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng).

2.4. Bồi thường thiệt hại cho bị hại Quách Thị Hồng P số tiền là 59.057.000đồng. Công ty T10 đã hỗ trợ chi phí điều trị thương tích 5.000.000đ và sửa xe mô tô 23.597.000đồng nên bị cáo còn phải bồi thường 30.460.000đồng (Ba mươi triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

2.5. Bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thành Y là 51.290.000đồng. Công ty T10 đã hỗ trợ chi phí điều trị thương tích 5.000.000đồng và sửa xe mô tô 33.000.000đồng. Nên bị cáo còn phải bồi thường 13.290.000đồng (Mười ba triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

2.6. Bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Quang T4 là 38.604.000đồng. Công ty T10 đã hỗ trợ chi phí điều trị thương tích 5.000.000đồng và sửa xe môtô 6.631.000đồng. Bị cáo còn phải bồi thường 26.973.000đồng (Hai mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

2.7. Bồi thường thiệt hại cho bị hại Trương Văn T1 là 215.440.800đồng. Công ty T10 đã hỗ trợ chi phí điều trị thương tích 67.000.000đồng nên bị cáo còn phải bồi thường 148.440.800đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi nghìn tám trăm đồng).

2.8. Bồi thường thiệt hại cho bị hại Phạm Q là 21.000.000đồng. Công ty T10 đã hỗ trợ chi phí điều trị thương tích 5.000.000đồng và tiền sửa xe môtô 2.500.000đồng nên bị cáo còn phải bồi thường 13.500.000đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

2.9. Bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Huỳnh N1 là 9.415.000đồng. Công ty T10 đã hỗ trợ chi phí sửa xe môtô 5.793.000đồng. Bị cáo còn phải bồi thường 3.622.000đồng (Ba triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng).

2.10. Bồi thường thiệt hại cho bị hại Huỳnh Quốc B là 150.400.000đồng. Công ty T10 đã hỗ trợ chi phí điều trị thương tích 37.000.000đồng, nên bị cáo còn phải bồi thường 113.400.000đồng.

2.11. Bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Quốc T8 số tiền là 33.100.000đồng.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: trả lại cho công ty TNHH T10:

+ 01 (một) xe ôtô đầu kéo, BKS: 77C-154.14 (đã hư hỏng do tai nạn);

+ 01 (một) rơ moóc, BKS: 77R-006.81;

+ 01 (một) bì thư được niêm phong bằng con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và chữ ký của Trần Đình N3, Nguyễn Phương T9, Nguyễn Hải S và Phan Văn K2, trên bì thư có ghi dòng chữ "Thiết bị giám sát hành trình xe ôtô BKS 77C-154.14"; bên trong có 01 thiết bị giám sát hành trình "BA-SmartCamera, mã sản phẩm BA-CAMND 10-1, màu đen theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 29/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/3/2023 tại Cục THADS tỉnh B).

+ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô, BKS: 77C-154.14 số 77000657 do Phòng CSGT Công an tỉnh B cấp ngày 21/01/2021;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định xe ôtô, BKS: 77C-154.14 số KD6245631;

+ 01 (một) Giấy biên nhận thế chấp Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc BKS: 77R-006.81 số 1587/BIDV.BĐ.KH1.GBN ngày 27/12/2021 của Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh B3;

+ 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định rơ moóc, BKS: 77R-006.81 số A0348329 (theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/4/2023 tại Cục THADS tỉnh B).

4. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 32.708.952đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần bồi thường đối với các bị hại khác, xử lý vật chứng, trách nhiệm thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giảm tiền bồi thường cho các bị hại, miễn án phí hình sự và dân sự vì bị cáo là người khuyết tật.

Ông Văn Thanh D (là người đại diện hợp pháp của bị hại Văn Thanh P1, Văn Minh L), ông Phạm Đức L1 (là người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Hữu C2), bà Quách Thị Hồng P, ông Trương Văn T1, ông Nguyễn Thanh Y1 và ông Huỳnh Quốc B kháng cáo cùng nội dung: yêu cầu tăng tiền bồi thường thiệt hại đồng thời yêu cầu Công ty T10 phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại. Ngoài ra, việc tách riêng hành vi của người có trách nhiệm trong việc khám và cấp giấy khám sức khoẻ, cấp giấy phép lái xe cho bị cáo T gây ảnh hưởng đến quyền lợi của các ông, bà.

Ông Phạm Q và ông Văn Minh L kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường thiệt hại và không đồng ý tách riêng hành vi của người cấp giấy khám sức khoẻ, giấy phép lái xe cho bị cáo T để tiếp tục điều tra. Ông L còn kháng cáo yêu cầu không cho Công ty T10 nhận lại tang vật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T về phần án phí, miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và tách riêng hành vi của người có trách nhiệm trong việc khám, cấp giấy khám sức khoẻ; cấp giấy phép lái xe cho bị cáo T.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T - bà Phan Thị Ngọc H1 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt và miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là người khuyết tật. Đề nghị đưa các cơ quan cấp giấy phép lái xe, giấy khám sức khoẻ cho bị cáo phải liên đới bồi thường.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại - bà Nguyễn Trần Phương T2 đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ trách nhiệm của cá nhân và cơ quan có liên quan nhằm buộc họ liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự cũng như không bỏ lọt tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 16 giờ 00 ngày 30/12/2021, Nguyễn Văn T điều

khiển xe ôtô đầu kéo 77C-154.14 kéo theo rơ moóc 77R-006.81 của Công ty TNHH T10 đi từ thôn A, xã N, thị xã A để về nhà bị cáo ở xã N, thị xã A. Khi xe qua cầu P thuộc thôn P, xã N, T nhớ lại việc bị nhóm người của Nguyễn Ngọc T3 trú tại xã N chọc ghẹo, đòi đánh nên T nảy sinh ý định điều khiển xe ôtô đầu kéo tông người dân xã N để trả thù. Thâu nghĩ rằng những người đi trên đường thuộc địa phận xã N và xã N là người dân xã N nên đã điều khiển xe ôtô cố ý tông vào những người đang tham gia giao thông trên đường, gây ra liên tiếp 11 vụ. Hậu quả làm 02 người chết và 16 người bị thương, đồng thời gây thiệt hại về tài sản tổng giá trị là 134.661.000đồng. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Giết người" là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo đã sử dụng xe ôtô đầu kéo kéo theo rơ móoc cố ý tông liên tiếp vào những người đi trên đường, gây ra 11 vụ làm 02 người chết (có 01 người dưới 16 tuổi) và 16 người bị thương (trong đó: 06 người bị thương với tỷ lệ thương tật từ 05% đến 64% và 10 người bị thương tật nhẹ từ chối giám định). Hành vi của bị cáo phạm vào các điểm a, b, l, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện sự coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo T nhận thức được xe ôtô đầu kéo là nguồn nguy hiểm cao độ, nếu tông vào người khác hậu quả nghiêm trọng chắc chắn sẽ xảy ra nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều đó thể hiện ý thức muốn tước đoạt tính mạng của các bị hại. Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T mức án 19 năm tù là đã chiếu cố rất nhiều. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo xin miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo chỉ xuất trình được Quyết định số 6614/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 của UBND thị xã A về việc điều chỉnh mức trợ giúp xã hội cho người khuyết tật nặng của xã N. Hồ sơ chưa thể hiện đầy đủ bị cáo thuộc đối tượng được miễn án phí. Vì vậy, không có căn cứ để miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo T xin giảm tiền bồi thường thiệt hại; kháng cáo của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu tăng tiền bồi thường thiệt hại và cho rằng việc tách riêng hành vi của người có trách nhiệm trong việc cấp Giấy khám sức khoẻ, cấp Giấy phép lái xe cho bị cáo T gây ảnh hưởng đến quyền lợi của các ông, bà. Các ông Văn Thanh D, Phạm Đức L1, Trương Văn T1, Nguyễn Thanh Y1, Huỳnh Quốc B và bà Quách Thị Hồng P kháng cáo yêu

cầu Công ty T10 phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Về trách nhiệm bồi thường: bị cáo T được Công ty T10 thuê điều khiển xe chở dăm gỗ cho Công ty từ các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đến cảng Q và trả tiền công theo chuyến. Khi được nhận vào làm, bị cáo cung cấp đầy đủ giấy khám sức khỏe, giấy phép lái xe do cơ quan có thẩm quyền cấp. Ngày 30/12/2021, bị cáo được giao nhiệm vụ chở dăm gỗ trong phạm vi cảng Q nhưng trong lúc đang làm việc bị cáo tự ý điều khiển xe ôtô ra khỏi cảng, đi đến địa phận xã N và cố ý sử dụng xe ôtô của Công ty T10 làm phương tiện phạm tội. Công ty T10 không biết và cũng không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng phương tiện của Công ty để thực hiện hành vi giết người. Do đó, Công ty T10 không có trách nhiệm phải bồi thường mà bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm xử buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4.2] Về bồi thường thiệt hại: Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét từng khoản đối với từng bị hại, đã chấp nhận các khoản chi phí phù hợp với thiệt hại thực tế, có hoá đơn, chứng từ do bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại cung cấp là có cơ sở, đúng quy định của Bộ luật Dân sự. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo không trình bày rõ xin giảm bồi thường ở khoản nào, đối với bị hại nào nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không xuất trình tài liệu, chứng cứ gì mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng tiền bồi thường thiệt hại của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4.3] Đối với kháng cáo của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng việc tách riêng hành vi của người có trách nhiệm trong việc khám sức khoẻ, cấp Giấy phép lái xe cho bị cáo T gây ảnh hưởng đến quyền lợi của các ông, bà, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo là đối tượng theo dõi sức khỏe tâm thần tại cộng đồng của xã N, thị xã A từ năm 2006. Tuy nhiên, bị cáo được các cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe cấp Giấy khám sức khỏe đủ điều kiện lái xe để hoàn thành hồ sơ đăng ký dự thi cấp Giấy phép lái xe hạng FC. Ngày 24/9/2016, Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp cho T Giấy phép lái xe hạng FC. Ngày 26/6/2021, Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp đổi cho T Giấy phép lái xe hạng FC để lái xe ôtô đầu kéo. Ngày 30/12/2021, T điều khiển xe ôtô đầu kéo kéo theo rơ moóc cố ý tông những người đang đi trên đường thuộc địa phận xã N và xã N, thị xã A. Hậu quả 02 người chết, 16 người bị thương và thiệt hại về tài sản. Điều đó cho thấy hành vi của người có trách nhiệm khám và cấp Giấy khám sức khỏe cũng như cơ quan sát hạch cấp Giấy phép lái xe hạng FC cho Thâu của các cơ sở y tế khám sức khỏe và của Sở G có dấu hiệu về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" quy định tại Điều 360 của Bộ luật Hình sự, lỗi của các cơ quan này không có mối quan hệ nhân - quả đối với hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định tách hành vi này ra cùng với các tài liệu có liên quan trong vụ án hình sự xác lập tin báo về tội phạm riêng để tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại.

[5] Đối với kháng cáo của bị hại Văn Minh L yêu cầu không cho Công ty T10 nhận lại tang vật, Hội đồng xét xử thấy: xe ôtô đầu kéo, biển kiểm soát 77C-154.14 và rơ móoc, biển kiểm soát 77R-006.81 là tài sản hợp pháp của Công ty T10. Công ty T10 không biết và không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng xe ôtô đầu kéo và rơ móoc vào việc thực hiện hành vi giết người. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm tuyên trả lại xe ôtô đầu kéo, rơ móoc và các đồ vật, tài liệu có liên quan cho Công ty T10 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a, b, l, n khoản 1 Điều 123, điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590, 591, 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 106, Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Xử phạt Nguyễn Văn T 19 (mười chín) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại cho bị hại, cụ thể như sau:

2.1. Bồi thường thiệt hại cho bị hại Phạm Hữu C2 (đại diện là ông Phạm Hữu L5) số tiền là 292.000.000đồng. Công ty T10 đã hỗ trợ bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 145.000.000đồng. Bị cáo còn phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu C4 số tiền là 147.000.000đồng (một trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

2.2. Bồi thường thiệt hại cho bị hại Văn Thanh P1 (đại diện là ông Văn Thanh D) số tiền là 254.238.000đồng. Công ty T10 đã hỗ trợ bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 115.000.000đồng. Bị cáo còn phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 139.238.000đồng (một trăm ba mươi chín triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng).

2.3. Bồi thường thiệt hại cho bị hại Văn Minh L (đại diện là ông Văn Thanh D) số tiền là 48.700.000đồng (bốn mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng).

2.4. Bồi thường thiệt hại cho bị hại Quách Thị Hồng P số tiền là 59.057.000đồng. Công ty T10 đã hỗ trợ chi phí điều trị thương tích 5.000.000đồng và sửa xe môtô 23.597.000đồng. Bị cáo còn phải bồi thường 30.460.000đồng (ba mươi triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

2.5. Bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thành Y là 51.290.000đồng. Công ty T10 đã hỗ trợ chi phí điều trị thương tích 5.000.000đồng và sửa xe môtô 33.000.000đồng. Bị cáo còn phải bồi thường 13.290.000đồng (mười ba triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

2.6. Bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Quang T4 là 38.604.000đồng. Công ty T10 đã hỗ trợ chi phí điều trị thương tích 5.000.000đồng và sửa xe mô tô 6.631.000đồng. Bị cáo còn phải bồi thường 26.973.000đồng (hai mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

2.7. Bồi thường thiệt hại cho bị hại Trương Văn T1 là 215.440.800đồng. Công ty T10 đã hỗ trợ chi phí điều trị thương tích 67.000.000đồng. Bị cáo còn phải bồi thường 148.440.800đồng (một trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi nghìn tám trăm đồng).

2.8. Bồi thường thiệt hại cho bị hại Phạm Q là 21.000.000đồng. Công ty T10 đã hỗ trợ chi phí điều trị thương tích 5.000.000đồng và tiền sửa xe môtô 2.500.000đồng. Bị cáo còn phải bồi thường 13.500.000đồng (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

2.9. Bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Huỳnh N1 là 9.415.000đồng. Công ty T10 đã hỗ trợ chi phí sửa xe môtô 5.793.000đồng. Bị cáo còn phải bồi thường 3.622.000đồng (ba triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng).

2.10. Bồi thường thiệt hại cho bị hại Huỳnh Quốc B là 150.400.000đồng. Công ty T10 đã hỗ trợ chi phí điều trị thương tích 37.000.000đồng. Bị cáo còn phải bồi thường 113.400.000đồng (một trăm mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

2.11. Bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Quốc T8 số tiền là 33.100.000đồng (ba mươi ba triệu một trăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng vụ án: trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T10:

+ 01 (một) xe ôtô đầu kéo, BKS: 77C-154.14 (đã hư hỏng do tai nạn);

+ 01 (một) rơ moóc, BKS: 77R-006.81;

+ 01 (một) bì thư được niêm phong bằng con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và chữ ký của Trần Đình N3, Nguyễn Phương T9, Nguyễn Hải S và Phan Văn K2, trên bì thư có ghi dòng chữ "Thiết bị giám sát hành trình xe ôtô BKS 77C-154.14"; bên trong có 01 thiết bị giám sát hành trình "BA-SmartCamera, mã sản phẩm BA-CAMND 10-1, màu đen theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 29/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/3/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

+ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô, BKS: 77C-154.14 số 77000657 do Phòng CSGT Công an tỉnh B cấp ngày 21/01/2021;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định xe ôtô, BKS: 77C-154.14 số KD6245631;

+ 01 (một) Giấy biên nhận thế chấp Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc BKS: 77R-006.81 số 1587/BIDV.BĐ.KH1.GBN ngày 27/12/2021 của Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh B3;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định rơ moóc, BKS: 77R-006.81 số A0348329 (theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/4/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

4. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, 32.708.952đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án không trả hoặc trả không đầy đủ thì còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

5. Các phần quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Bình Định;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Kim Liên